TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang.

2. Bà Lê Thị Minh Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Bùi Bảo K**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

Tạm trú: đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh T.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt chị K, vắng mặt anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Bảo K trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Q tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố M vào ngày 27/8/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q không lo chăm sóc gia đình, chỉ lo ăn chơi, nhậu nhẹt về đánh đập chị, ghen tuông và có sử dụng ma túy. Vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/6/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q1, yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 03/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Minh Q trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị K về thời điểm chung sống như vợ chồng, thời điểm đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và thời điểm ly thân. Do công việc làm ăn thất bại nên anh có nhậu nhẹt, có ghen tuông nhưng không có đánh vợ. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay anh còn thương vợ con và mong muốn hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/6/2013. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị K là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, giao cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/6/2013 cho chị K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi và lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Bảo K và anh Nguyễn Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, hiện tại chị K trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh Q nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Anh Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa nên đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội hàn gắn và không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/6/2013. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q1. Xét thấy, hiện nay cháu Q1 đang sống với chị K, anh Q đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Q1 có nguyện vọng được sống với chị K. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý và theo nguyện vọng của cháu Q1 thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Q1 cho chị K tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị K yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi và lao động được. Xét thấy yêu cầu của chị K là phù hợp theo quy định tại Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Bảo K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Bảo K được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/6/2013 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Thời gian thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị K có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh Q chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có Q, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có Q yêu cầu Tòa án hạn chế Q thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có Q yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Bùi Bảo K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001350 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về Q kháng cáo: Chị K có Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Đ, TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni